

**T**rách nhiệm hình sự (TNHS) là một trong những chế định cơ bản và quan trọng nhất của pháp luật hình sự, mang ý nghĩa to lớn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ trật tự pháp luật và pháp chế, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân. Trên thế giới bên cạnh chế định TNHS của thể nhân, vấn đề TNHS của pháp nhân đã và đang gây tranh luận trong giới khoa học hình sự từ thời La Mã cổ đại cho tới ngày nay.

## **MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC QUY ĐỊNH PHÁP NHÂN LÀ CHỦ THỂ CỦA TỘI PHẠM TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY**

Trung úy, CN. NGUYỄN HOÀNG YÊN \*

1. Lịch sử hình thành và phát triển pháp luật ở các nước trên thế giới cho thấy, việc thừa nhận TNHS của pháp nhân là một xu hướng phát triển của nhiều nước. Ở Châu Âu, trước cách mạng Pháp năm 1789, TNHS của pháp nhân đã bước đầu được ghi nhận, nhưng sau đó, do ảnh hưởng của trường phái Khai sáng – nhân đạo và phong trào cải cách pháp luật hình sự, cùng với sự ghi nhận lỗi và nguyên tắc cá thể hoá TNHS nên TNHS của pháp nhân ở các nước tại châu lục này không còn được áp dụng. Đến giữa thế kỷ XIX, các nước theo truyền thống “Common Law” như Anh, Hoa Kỳ, Canada, Australia với chính sách hình sự mềm dẻo và thực dụng đã quay lại áp dụng chế định TNHS của pháp nhân trong thực tiễn xét xử. Ở Châu Âu lục địa một số nước vào nửa cuối thế kỷ XX cũng đã thiết lập lại nguyên tắc trách nhiệm của pháp nhân trong luật thực định như: Hà Lan, Bồ Đào Nha, Pháp, Phần Lan, Vương quốc Bỉ, Thụy Sĩ và Lucxambua. Châu Á cũng có một số nước thừa nhận như: Nhật Bản, Singapo, Trung Quốc.

Từ kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia khác, chúng ta nhìn nhận lại cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam để xem xét có nên quy định chế định này không?

Nghiên cứu lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam, vấn đề TNHS của pháp nhân, tổ chức đã được đề cập trong pháp luật hình sự như trong Quốc triều hình luật, Điều 62 chương Tập luật; Bộ Hình luật của chính quyền Sài gòn cũ; ở miền Bắc, sau năm 1954, dưới chế độ Việt Nam Dân chủ cộng hoà, Điều 13 Sắc lệnh số 282/SL ngày 14/12/1956 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký kèm theo Luật về chế độ báo chí... Hiện nay, trách nhiệm pháp lý của pháp nhân được quy định trong lĩnh vực pháp luật dân sự, kinh tế và hành chính. Ví dụ, Điều 93 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân”. Hay Khoản 2, Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành quy định: “xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo qui định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính”.

2. Thực tế hiện nay, việc quy định pháp nhân là chủ thể của tội phạm ở Bộ luật Hình sự

\* Giáo viên Bộ môn Pháp luật - Trường T39.

là vấn đề đang còn tranh luận và có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này. Trên cơ sở đánh giá cơ sở lý luận, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ và nhất trí nên quy định pháp nhân là chủ thể tội phạm. Chúng tôi thấy rằng cần thiết xây dựng chế định này xuất phát từ những lý do sau:

- Áp dụng hình phạt đối với pháp nhân thể hiện nguyên tắc công bằng bình đẳng nguyên tắc mọi hành vi phạm tội không thoát khỏi sự trừng trị của pháp luật.

- Pháp nhân có các quyền và tài sản. Vì vậy, pháp nhân có thể làm một đối tượng của hình phạt tước hoặc hạn chế quyền hoặc tài sản để đảm bảo cho hành vi phạm tội của pháp nhân.

- Ủng hộ thiết lập TNHS của pháp nhân theo học thuyết “đồng nhất hoá sự mong muốn của tập thể với ý muốn của cá nhân” .

Xuất phát từ sự tương tự hình thức giữa pháp nhân và cá nhân, sự biểu lộ các quyết định của tập thể vào sự tồn tại một ý chí thống nhất trong cá nhân của người đại diện lãnh đạo pháp nhân. Các pháp nhân có ý thức, có ý chí và có mong muốn của riêng mình như các cá nhân (về bản chất ý chí pháp nhân có thể khác ý chí của từng thành viên cá nhân, nhưng đó là ý chí thích hợp cho tất cả). Khi những người này thực hiện những nghĩa vụ và nhiệm vụ của pháp nhân thì ý chí và hành vi của họ được đồng nhất hoá với pháp nhân tức là coi như là ý chí và hành vi của pháp nhân.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tình hình thực tiễn hoạt động của các pháp nhân có thể thấy còn nhiều vấn đề vướng mắc, thiết nghĩ cần phải xây dựng pháp nhân là loại chủ thể của tội phạm trong pháp luật hình sự vì những vấn đề thực tiễn như sau:

*Thứ nhất*, do đặc điểm tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật hiện nay, đặc biệt là trong lĩnh vực môi trường, thuế, lao động... pháp nhân có hành vi vi phạm nghiêm trọng,

gây ra thiệt hại cho xã hội lớn hơn nhiều so với cá nhân.

*Thứ hai*, sự bất lực của pháp luật trước những vi phạm nghiêm trọng của pháp nhân, chúng ta vẫn chưa thể xử lý hình sự đối với các tổ chức doanh nghiệp là pháp nhân, do pháp luật không quy định vấn đề tội phạm liên quan đến pháp nhân.

Chẳng hạn vụ việc Công ty Vedan xả nước thải chưa qua xử lý ra sông Thị Vải, Bộ Tài nguyên và môi trường chỉ áp dụng các chế tài hành chính phạt Vedan 216 triệu đồng và truy thu 127 tỉ đồng phí bảo vệ môi trường và buộc tháo dỡ hệ thống xả thải trái phép. Như vậy, Vedan đã không phải chịu một “hình phạt” nào của Bộ luật Hình sự.

Tương tự Vedan, nhiều vụ việc khác mà cơ quan, tổ chức doanh nghiệp có hành vi vi phạm nghiêm trọng (nhất là trong lĩnh vực “nóng” của nền kinh tế thị trường hiện nay như hành vi vi phạm về môi trường, trốn thuế, kinh doanh trái phép, chứng khoán...) đều không bị xử lý hình sự chính là do Bộ luật Hình sự hiện hành không quy định pháp nhân phải chịu TNHS.

Mặt khác, pháp nhân có nhiều cách thức để tránh né trách nhiệm như thay đổi nhân sự...Hoặc, đa số các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước) đều ở trong tình trạng nợ đọng thuế hoặc nhiều doanh nghiệp có dấu hiệu trốn thuế được các quan chức năng phát hiện và chứng minh có đủ dấu hiệu của tội phạm, tuy nhiên trong hầu hết các trường hợp đều không thể xử lý về hình sự.

*Thứ ba*, phù hợp với yêu cầu của các công ước quốc tế về việc xác định TNHS của pháp nhân trong việc thực hiện một số tội phạm mà Việt Nam đã ký kết.

3. Vấn đề thiết lập chế định pháp nhân đang còn nhiều tranh luận, đặc biệt những vấn đề lý luận và pháp lý cần giải quyết khi thừa

nhận pháp nhân là chủ thể của tội phạm. Để giải quyết vấn đề này, trên cơ sở những kế thừa một số luận điểm khoa học của các nước và xem xét trong bối cảnh của Việt Nam thì chúng tôi xin mạnh dạn kiến nghị một số vấn đề lý luận và pháp lý về pháp nhân như sau:

*- Khái niệm về tội phạm*

Mở rộng khái niệm tội phạm theo Điều 8 – BLHS. Trong đó, quy định chủ thể chịu TNHS là thể nhân và pháp nhân, đảm bảo pháp nhân cũng phải chịu TNHS nếu có hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong phần các tội phạm cụ thể của Bộ luật hình sự. Cụ thể:

“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người hoặc tổ chức, cơ quan, đơn vị có năng lực TNHS thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.”

*- Phạm vi các tổ chức phải chịu TNHS*

Để thiết lập chế định TNHS của pháp nhân trong BLHS, ta cần phải xác định rõ phạm vi là chủ thể chịu TNHS của pháp nhân phạm tội như sau:

Mặc dù để đảm bảo nguyên tắc công bằng trong xử lý hình sự đòi hỏi phải quy định TNHS đối với mọi loại hình tổ chức phạm tội, dù đó là tổ chức có tư cách pháp nhân, hay không có tư cách pháp nhân, và không loại trừ đó là cơ quan, tổ chức, đoàn thể của tư nhân hay của Nhà nước... Cách quy định này đã được một số nước trên thế giới áp dụng.

Tuy nhiên, trong điều kiện, hoàn cảnh nước ta, việc quy định như trên là chưa phù hợp,

thiếu tính khả thi. Vì vậy, trước tiên chỉ nên quy định truy cứu TNHS đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân. Nhưng phải xác định rõ: không truy cứu TNHS đối với Nhà nước Việt Nam và các cơ quan hành chính công (cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chính quyền địa phương...). Còn các pháp nhân được thành lập vì mục đích lợi nhuận như các loại hình doanh nghiệp tư nhân (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty có vốn đầu tư nước ngoài...) hoặc không vì mục đích lợi nhuận như các hiệp hội, hội, đoàn thể hoặc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các quỹ... đều phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình.

*- Lý thuyết xác định hành vi khách quan của pháp nhân*

Hành vi khách quan là những biểu hiện của con người ra thế giới khách quan qua những hình thức cụ thể nhằm đạt tới những mục đích đã định trước. Do pháp nhân không có hành động trực tiếp về vật chất hoặc tinh thần đối với sự việc phạm tội, vì thế pháp nhân có thể bị quy kết về một tội phạm dựa vào cá nhân cụ thể, người đại diện cho pháp nhân, vì quyền lợi của pháp nhân. Cá nhân là phương tiện có ý thức là cái đỡ cho pháp nhân, cá nhân đã thay thế cho pháp nhân tiến hành một vụ việc xác định, có thể nói pháp nhân hóa thân vào cá nhân, chứ không phải là dạng trách nhiệm hình sự đối với người khác.

Điều kiện để áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân là phải thỏa mãn hai điều kiện sau:

*Thứ nhất*, tội phạm được thực hiện bởi cơ quan hoặc những người đại diện của pháp nhân. Đó là những người lãnh đạo, người đại diện của pháp nhân, người chỉ đạo, người vạch ra và thực hiện các chính sách của pháp nhân.

Những cơ quan của pháp nhân được hiểu là tổ chức được hình thành theo quy định của pháp luật hoặc quy chế của pháp nhân,

tổ chức và hoạt động trên danh nghĩa của pháp nhân. Nó được tạo thành từ một hoặc nhiều cá nhân, chịu trách nhiệm quản lý hoặc điều hành. Như là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên. Khái niệm cơ quan pháp nhân còn bao gồm cơ quan có tính cá nhân như người quản lý, giám đốc, tổng giám đốc và cơ quan có tính chất tập thể như hội đồng, đại hội.

Người đại diện của pháp nhân thường là người trong cơ quan của pháp nhân như chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc,... Những người đại diện cho pháp nhân không nhất thiết là người đại diện theo pháp luật có thể là người quản lý tạm thời, người được ủy quyền bên ngoài pháp nhân chịu trách nhiệm đại diện cho pháp nhân.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của pháp nhân nhưng phạm tội do vượt quá thẩm quyền được trao thì pháp nhân sẽ không chịu TNHS về hành vi vượt quá của người đại diện hoặc được ủy quyền.

*Thứ hai*, tội phạm được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân.

Pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những tội phạm thực chất gắn liền với việc thực hiện mục đích của pháp nhân hoặc với việc bảo vệ các lợi ích của pháp nhân hoặc phải chịu TNHS đối với các tội phạm mà những sự việc cụ thể chỉ ra rằng nó được thực hiện là vì lợi ích của pháp nhân.

Cơ quan, người đại diện của pháp nhân thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì lợi ích cá nhân của cơ quan, người đại diện thì vấn đề TNHS không đặt ra đối với pháp nhân.

#### - Lý luận về hệ thống của hình phạt

Hình phạt chính: tử hình, tù chung thân, tù có thời hạn, trục xuất, cải tạo không giam giữ, phạt tiền, cảnh cáo.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu tài sản, Tước một số quyền công dân, Quản chế, Cấm cư trú, Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

nghề hoặc làm công việc nhất định, phạt tiền, trục xuất.

Mặc dù tử hình, giam giữ hoặc các hình phạt tước hoặc hạn chế quyền tự do thân thể không thể áp dụng với pháp nhân phạm tội nhưng những loại hình phạt khác dần dần được phát triển tương hợp hoàn toàn với bản chất các pháp nhân phạm tội với mục đích làm cho nó phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của hành vi phạm tội mà nó đã gây ra cho xã hội.

Các loại hình phạt có thể áp dụng với pháp nhân:

+ Phạt tiền: vì hình phạt tước quyền tự do không thể áp dụng với pháp nhân nên hình phạt tiền trở thành hình phạt chủ yếu đối với tất cả các tội phạm được thực hiện bởi pháp nhân.

+ Tịch thu tài sản của pháp nhân phạm tội: hình phạt này nhằm tịch thi tài sản và những vật có giá trị được dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, những lợi ích vật chất mà người phạm tội có được trực tiếp từ việc thực hiện tội phạm, tịch thu những khoản thu nhập có từ nguồn lợi ích trên.

+ Giải thể pháp nhân phạm tội: hình phạt này nhằm vào các pháp nhân được thành lập với mục đích chủ yếu để thực hiện hành vi phạm tội, hoặc pháp nhân phạm tội lập đi lập lại có hệ thống.

+ Cấm pháp nhân phạm tội tiến hành những hoạt động nhất định.

+ Đóng cửa một hoặc nhiều cơ sở của pháp nhân phạm tội.

+ Niêm yết bản án, quyết định đã được tòa án tuyên đối với pháp nhân phạm tội hoặc thông báo bản án, quyết định đó trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tóm lại, sự ghi nhận chế định TNHS của pháp nhân trong Bộ luật Hình sự Việt nam là phù hợp và cần thiết. Sự ghi nhận chế định này còn tạo ra sự thay đổi lớn trong hai ngành luật gắn bó mật thiết với nhau đó là pháp luật Tố tụng hình sự và pháp luật Thi hành án hình sự./.